TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **378**/2021/HS-ST
Ngày: 08/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chính – CB hưu trí.
Ông Nguyễn Thái Hòa – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điểu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 310/2021/HSST ngày 24/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2021/QĐXXST-HS ngày 18/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh L**; Tên gọi khác: Long cu bưởi; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 187A, tổ 4, khu 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12;

Họ tên cha: Huỳnh Văn B - Sinh năm 1969 (còn sống); Họ tên mẹ: Đỗ Thị Kim N - Sinh năm 1970 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Trâm P, sinh năm 1999, có 02 con, con lớn sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: 02 (hai)

Ngày 21/3/2018, Huỳnh Thanh L bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Chưa được xóa án tích).

Ngày 28/2/2019, Huỳnh Thanh L bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 12 (Mười hai) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 10/12/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 10/CSĐT –ĐTTH ngày 19/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- **Bị hại:**

1/Anh Lê Văn T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/Anh Mai Anh T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1/Anh Phạm T, sinh năm 1970

Địa chỉ: B19/9A, tổ 10, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Người làm chứng**: Anh Trương Văn H, sinh năm 2000

Địa chỉ: xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Bị cáo có mặt; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/9/2020 và ngày 10/12/2020, Huỳnh Thanh L đã thực hiện 02 (hai) vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 ngày 03/9/2020, Huỳnh Thanh L đang đi bộ trên đường nội bộ thuộc khu phố Đồng, phường P, thành phố B thì gặp anh Trương Văn H, sinh năm: 2000 (là bạn của L) đang điều khiển xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số đi ngang qua nên L đã gọi H lại và nhờ H chở L đi đến nhà anh Lâm Văn L1 (tên thường gọi Bé Hai), sinh năm 1978 tại tổ 3, khu phố Đ, phường P, thành phố B chơi thì H đồng ý chở. Đến nơi nhưng không có anh L ở nhà nên L nhờ H chở L về nhà tại khu phố 1, phường A, thành phố B thì H nói xe hết xăng nên không đồng ý chở. Lúc này L phát hiện 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 60F2 - 065.68 của anh Lê Văn T, sinh năm: 2000 đang dựng trước nhà cách vị trí của L khoảng 05 mét và không có người trông coi nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định trên, L đi lại vị trí xe thì nhìn thấy ổ khóa xe bị hư. Sau đó, L rủ H cùng trộm chiếc xe mô tô trên nhưng H không đồng ý nên L đã quay đầu xe mô tô của anh T ra ngoài đường rồi leo lên xe nổ máy điều khiển xe chạy về nhà. Đến 14 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến nhà anh Phạm T (tên thường gọi là cậu Hon), sinh năm: 1970 tại địa chỉ: B19/9A, tổ 10, Khu phố 5, phường T, thành phố B chơi, sau đó, L để lại xe mô tô trên tại nhà anh T rồi đi về.

Bị mất tài sản anh Lê Văn T đã đến Công an phường P, thành phố B trình báo sự việc và nhờ anh Lâm Văn L1 tìm giúp xe. Sau đó anh L1 đến gặp L thì L thừa nhận đã trộm cắp xe mô tô của anh T và nói xe mô tô trên đang để ở nhà anh T. Sau đó anh L1 đã đưa anh T đến nhà anh T và nhận lại xe mô tô trên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 60F2 - 065.68 đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 432/TCKH-HĐĐG ngày 05/10/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: "01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen biển số: 065.68 có giá trị tài sản định giá là: 12.810.000 đồng (Mười hai triệu, tám trăm mười nghìn đồng)".

Về dân sự:

+ Anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu L bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ 30 ngày 10/12/2020, L đón taxi đi đến nhà nghỉ "Minh Châu" tại địa chỉ khu phố 7, phường T, thành phố B để nghỉ. Đến 08 giờ cùng ngày, L trả phòng ra về khi vừa đi xuống cầu thang thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số : 60B7-209.46 của anh Mai Anh T, Sinh năm 1997 đang dựng ở dưới hầm để xe của nhà nghỉ và không có người trông coi nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Thực hiện ý định, L liền đi đến dẫn chiếc xe mô tô trên ra ngoài rồi tẩu thoát. Sau đó, L dắt xe đẩy bộ đi đến một tiệm sửa xe cách nhà nghỉ khoảng 01km để mở khóa xe. Sau khi mở khóa xe xong L điều khiển xe đi về nhà.

Đến 10 giờ cùng ngày anh T xuống trả phòng thì phát hiện xe bị mất nên đã báo cho chị Nguyễn Thị T là chủ nhà nghỉ. Qua trích xuất camera xác định L là người lấy xe mô tô của anh T nên chị T đã nghe lại đoạn video do camera nhà nghỉ ghi lại và biết được số điện thoại của L nên đã gọi điện thoại cho L giả vờ nhờ L chở lên thành phố Hồ Chí Minh thì L đồng ý chở. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi L điều khiển xe mô tô trộm được của anh T đến trường mầm non Hòa Bình thuộc khu phố 4, phường H, thành phố B thì bị chị T cùng người dân bắt giữ L cùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BS: 60B7-209.46 giao Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số 60B7-209.46 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Mai Anh T.

+ 01 (Một) chiếc đĩa CD chứa 01 (một) video clip ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh biển số: 60B7-209.46 tại nhà nghỉ "Minh Châu" tại địa chỉ khu phố 7, phường T, thành phố B của anh Mai Anh T. (Lưu tại hồ sơ).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 570/TCKH-HĐĐG ngày 15/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: "01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu Xanh, biển số: 60B7-209.46 có giá trị tài sản định giá là: 24.407.900 đồng (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm đồng)".

Về dân sự:

+ Anh Mai Anh T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu L bồi thường.

+ Người có quyền lời, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T không yêu cầu L bồi thường.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên

Tại bản cáo trạng số 311/CT-VKSBH ngày 18/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh L điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh L thừa nhận: Vào ngày 03/9/2020 và ngày 10/12/2020, bị cáo đã thực hiện 02 (hai) vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày

03/9/2020, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 60F2 – 065.68 trị giá 12.810.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm mười nghìn đồng) của anh Lê Văn T. Tiếp theo khoảng 08 giờ 00 ngày 10/12/2020, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số: 60B7 – 209.46 trị giá 24.407.900 đồng (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm đồng) của anh Mai Anh T thì bị cáo bị bắt giữ để điều tra. Tổng trị giá tài sản của 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản là 37.217.900 đồng (Ba mươi bảy triệu, hai trăm mười bảy nghìn, chín trăm đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã có 02 (hai) tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên tiền án này được coi là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thanh L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bản thân bị cáo L là một người đã trưởng thành, có nhận thức, có đủ sức khỏe để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, có phương tiện đi lại mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo đã có 02 (hai) tiền án, chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên (quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đối với anh Phạm T có hành vi chứa chấp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-065.68 của bị cáo. Tuy nhiên, anh T không biết tài sản trên do bị cáo L phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự.

Đối với anh Trương Văn H không tham gia cùng bị cáo L trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60F2-065.68 của anh Lê Văn T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Huỳnh Thanh L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh L 03 (Ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2020.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thái Hòa **Trần Chính** **Nguyễn Trần Nhàn**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Thiều Thị Phi Loan **Nguyễn Thái Hòa** **Nguyễn Trần Nhàn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 10 tháng 6 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 280/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thị Kim Dung**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1986 tại Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Họ tên cha: Dương Văn Hưởng - Sinh năm 1959 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hoa - Sinh năm 1961 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có 02 con chung với anh Lưu Huyền Đức, con lớn sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2012. Bị cáo và anh Đức đã ly hôn.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 25/11/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 1595 ngày 03/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị Kim Dung phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim Dung: …….. năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2020.

4. Về các vấn đề khác:

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2718/KLGĐ - PC09 ngày 30/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imail: 869002030904177 cho bị cáo Nguyễn Thị Kim Dung do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày **13/5/2021** của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Dung được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Thiều Thị Phi Loan **Trần Văn Chánh** **Đồng Thị Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11/2018/HSST-QĐ	*Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[(4)]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa

được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiên gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú (**Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:
- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA